

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/DS-ST
Ngày: 07-6-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng
(vay tài sản).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hồng;
2. Bà Dương Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang – là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản), theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; trụ sở chính: Số 35, quận K, Thành phố H; địa chỉ chi nhánh Nam Bình Dương: Số 10, KCN A, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Tá H, sinh năm 1983; trú tại: 3/2 ấp B, xã T, huyện T1, tỉnh Đ – Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo Quyết định ủy quyền ngày 02/01/2018). Có mặt.

Bị đơn: Ông Lâm Thành C, sinh năm 1984 và bà Trần Thị Ngọc P, sinh năm 1988; cùng trú tại: 33 Lô V, Phường 8, Quận 4, Thành phố M. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thiên L, sinh năm 1972; trú tại: 132/1 ấp G, xã G3, huyện N, tỉnh N1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/01/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Thực hiện việc ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng V), ngày 27/4/2016 Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh Nam Bình Dương có ký hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với vợ chồng ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P số 485/2016/8510081/HĐTD. Theo hợp đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần V – Chi nhánh Nam Bình Dương cho ông C, bà P vay số tiền 360.000.000 đồng, mục đích vay là để mua xe ô tô con, thời hạn vay là 84 tháng, lãi suất trong hạn là 9,5%/năm cố định trong 24 tháng đầu năm kể từ thời điểm giải ngân lần đầu. Sau đó, áp dụng lãi suất thả nổi, điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo chính sách lãi suất của ngân hàng áp dụng trong từng thời kỳ, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Trả nợ vào ngày 10 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/6/2016, ngày trả nợ gốc cuối cùng là ngày 27/4/2023 (theo lịch cụ thể hàng tháng ông C, bà P trả số tiền vay là 4.330.000 đồng).

Để đảm bảo khoản nợ trên, ông C, bà P và Ngân hàng V – Chi nhánh Nam Bình Dương ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 409/2016/8510081/HĐBĐ ngày 27/4/2016, tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô con hiệu Chevrolet Aveo LT, số khung R11SF69YDGH933520, số máy F15S3160110011, biển số 51F-408.85 do Phòng CSGT-ĐS Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/4/2016 cho ông Lâm Thành C. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm vào ngày 27/3/2008 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C, bà P đã thanh toán được cho Ngân hàng V tổng số tiền nợ vay là 99.846.624 đồng, trong đó số tiền vay gốc là 60.620.000 đồng, số tiền lãi là 39.226.624 đồng (từ ngày 13/6/2016 đến ngày 21/7/2017) thì ngưng không thanh toán cho đến nay nên dẫn đến khoản nợ vay bị quá hạn và chuyển thành nợ xấu. Tổng dư nợ tạm tính đến hết ngày 07/6/2018 là 327.309.357 đồng, trong đó nợ gốc là 299.380.000 đồng, nợ lãi trong hạn 26.936.074 đồng và lãi quá hạn là 993.283 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền là 327.309.357 đồng, trong đó nợ gốc là 299.380.000 đồng, nợ lãi trong hạn 26.936.074 đồng và lãi quá hạn là 993.283 đồng.

Tiền lãi phát sinh sẽ được tiếp tục tính theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 485/2016/8510081/HĐTD kể từ ngày 08/6/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P không tự nguyện thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm hợp pháp của ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P là chiếc xe ô tô hiệu Chevrolet AveoLT, biển số 51F-408.85 để thu hồi nợ.

Bị đơn – ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thiên L vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 196, 208 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn ông Lâm Thành C, bà Trần Thị Ngọc P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thiên L vẫn cố tình vắng mặt. Như vậy, việc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật tại Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn, hợp đồng tín dụng số 485/2016/8510081/HĐTD ngày 27/4/2016 và hợp đồng thế chấp tài sản số 409/2016/8510081/HĐBĐ ngày 27/4/2016 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P thể hiện nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần V có ông C, bà P vay số tiền 360.000.000 đồng, mục đích vay là để mua xe ô tô con, thời hạn vay là 84 tháng, có thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô con hiệu Chevrolet Aveo LT, số khung RLISF69YDGH933520, số máy F15S3160110011, biển số 51F-408.85 nên quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015).

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện và nội dung thỏa thuận tại điểm b mục 8 Hợp đồng tín dụng số 485/2016/8510081/HĐTD ngày 27/4/2016 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng số 485/2016/8510081/HĐTD ngày 27/4/2016 được giao kết giữa Ngân hàng V với ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông C, bà P đã thanh toán được cho Ngân hàng V được số tiền vay gốc là 60.620.000 đồng, số tiền lãi là 39.226.624 đồng. Kể từ ngày 21/7/2017 đến thời điểm Ngân hàng V khởi kiện, ông C, bà P không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy ông C, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng V. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P phải thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền là 327.309.357 đồng, trong đó nợ gốc là 299.380.000 đồng, nợ lãi trong hạn 26.936.074 đồng và lãi quá hạn là 993.283 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 409/2016/8510081/HĐBĐ ngày 27/4/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P được ký kết với người có thẩm quyền, đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Theo đó, ông C và bà P đã dùng tài sản là chiếc xe ô tô con hiệu Chevrolet Aveo LT, số khung R11SF69YDGH933520, số máy F15S3160110011, biển số 51F-408.85 do ông Lâm Thành C đứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Nay ông C, bà P không thanh toán nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đảm bảo để thanh toán nghĩa vụ trả nợ.

[4] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 08/6/2018 cho đến khi ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 485/2016/8510081/HĐTD ngày 27/4/2016.

[5] Đối với hợp đồng cho vay tiền ngày 23/7/2017 giữa bà Nguyễn Thị Thiên L với ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P do nguyên đơn cung cấp có thể hiện nội dung: "...Ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P đồng ý thế chấp chiếc xe ô tô con hiệu Chevrolet Aveo LT, số khung R11SF69YDGH933520, số máy F15S3160110011, biển số 51F-408.85 và giao toàn bộ bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu cho bà Nguyễn Thị Thiên L...". Xét quá trình giải quyết vụ án, ông Lâm Thành C, bà Trần Thị Ngọc P và bà Nguyễn Thị Thiên L đều vắng mặt, không cung cấp chứng cứ chứng minh về tài sản thế chấp nên không xem xét trong vụ án này, nếu các bên có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 471, Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005 (nay là Điều 463, Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015).

- Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng (vay tài sản) với bị đơn ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P.

Buộc Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 485/2016/8510081/HĐTD ngày 27/4/2016 là 327.309.357 đồng (Ba trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm lẻ chín nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 299.380.000 đồng, nợ lãi trong hạn 26.936.074 đồng và lãi quá hạn là 993.283 đồng.

Trường hợp ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P không thanh toán nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô con hiệu Chevrolet Aveo LT, số khung R11SF69YDGH933520, số máy F15S3160110011, biển số 51F-408.85 do ông Lâm Thành C đứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô theo hợp đồng thế chấp tài sản số 409/2016/8510081/HĐBĐ ngày 27/4/2016.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 08/6/2018 cho đến khi ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 485/2016/8510081/HĐTD ngày 27/4/2016.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Thành C và bà Trần Thị Ngọc P phải chịu 16.365.467 đồng (Mười sáu triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V 7.836.966 đồng (Bảy triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm sáu mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018410 ngày 16/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thanh Thủy